

GIỚI THIỆU NGUYÊN NHÂN GÂY NÊN LẠM PHÁT THEO MỘT SỐ TRƯỜNG PHẢI KINH TẾ

(Tiếp theo kỳ trước)

Nguyễn Bích Lâm

Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia- TCTK

IV. Chủ nghĩa cơ cấu của Mỹ latin (Latin American Structuralism)

Chủ nghĩa cơ cấu lần đầu tiên được dùng như một thuật ngữ để mô tả lạm phát của các nền kinh tế thuộc Mỹ latin. Các nhà kinh tế theo chủ nghĩa cơ cấu Mỹ latin kết luận: Lạm phát tại các nước chậm phát triển có nguồn gốc sâu xa từ cơ cấu kinh tế và là hiện tượng không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển. Kết luận này ngụ ý lạm phát không đơn giản chỉ do cầu về hàng hoá và dịch vụ vượt quá cung và có thể dùng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ để khắc phục trong ngắn hạn.

Các nhà kinh tế thuộc chủ nghĩa cơ cấu đưa ra ba đặc trưng cơ bản của các nước chậm phát triển làm cho lạm phát không thể tránh khỏi:

- Hạn chế về cung của sản phẩm nông nghiệp;

- Hạn chế về ngoại tệ;

- Hạn chế về ngân sách chính phủ.

V. Chế độ tỷ giá hối đoái của nền kinh tế

Một nhóm các nhà kinh tế thuộc Quý tiên tệ quốc tế gồm: Atish R. Ghosh; Jonathan D. Ostry; Anne-Marie Gulde và Holger C. Wolf thuộc đại học Tổng hợp New York đã nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ tỷ giá hối đoái đối với lạm phát và tăng trưởng của các nền kinh tế. Kết quả nghiên cứu đã đi đến kết luận: các nước áp dụng tỷ giá hối đoái cố định có lạm phát thấp và lạm phát ít có khả năng biến động, các nhà kinh tế cũng tìm thấy mối quan hệ nhân - quả giữa chế độ tỷ giá hối đoái với lạm phát. Như một sự đánh đổi, các nền kinh tế áp dụng tỷ giá hối đoái cố định có năng suất và tăng trưởng thấp. Qua khảo sát các nền kinh tế có chế độ tỷ giá hối đoái khác nhau trong cùng một thời kỳ cho thấy: những nước áp dụng tỷ giá hối đoái cố định có lạm phát bình quân 8%

một năm; 14% và 16% một năm tương ứng với các nước áp dụng tỷ giá hối đoái trôi nổi trong một khoảng cho phép và các nước hoàn toàn thả nổi tỷ giá. Một số ưu điểm của chế độ tỷ giá hối đoái cố định được đưa ra để giải thích cho tỷ lệ lạm phát thấp khi áp dụng chế độ tỷ giá này:

1. Tỷ giá hối đoái cố định tạo cho nền kinh tế một chế độ trật tự khi áp dụng các chính sách kinh tế vĩ mô. Dưới chế độ tỷ giá này, các nhà chức trách không thể tùy tiện áp dụng các chính sách để gây nên biến động mức giá chung của nền kinh tế.

2. Tỷ giá hối đoái cố định loại trừ sự đầu cơ tiền tệ gây ra tỷ giá hối đoái sai lệch so với tỷ giá do thị trường quy định. Tỷ giá hối đoái biến động, trực tiếp gây biến động về mức giá của nền kinh tế, mối quan hệ này thể hiện qua công thức sau:

$$P_i = \alpha P + (1 - \alpha) S \cdot P^* \quad (3)$$

Ở đây:

α là tỷ lệ phần trăm chi tiêu hàng hóa sản xuất trong nước;

$(1 - \alpha)$ là tỷ lệ phần trăm chi tiêu hàng hóa nhập khẩu;

P_i là mức giá chung của nền kinh tế;

P là giá bình quân của hàng hóa sản xuất trong nước;

P^* là giá của hàng nhập khẩu theo ngoại tệ;

S là tỷ giá hối đoái được định nghĩa bằng số nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ.

Công thức (3) cho thấy tỷ giá hối đoái (S) tăng làm cho mức giá chung (P_i) tăng.

Ngoài những nguyên nhân nêu ở trên gây tăng giá và dẫn tới lạm phát, một loạt các chính sách kinh tế nếu không thận trọng trong việc áp dụng cũng làm tăng

mức giá chung của nền kinh tế và gây nên lạm phát. Chẳng hạn, chính sách phá giá đồng tiền để cải thiện tình trạng của tài khoản vãng lai trong bảng cân thanh toán quốc tế - công cụ chính sách trung tâm thường được Quỹ tiền tệ quốc tế khuyến các nước áp dụng, đặc biệt những nước chậm phát triển đang gặp phải vấn đề về cán cân thanh toán. Chủ nghĩa cơ cấu Mỹ latinh phản đối quan điểm của Quỹ tiền tệ quốc tế, họ cho rằng phá giá đồng tiền làm tăng giá hàng nhập khẩu và ảnh hưởng tới lạm phát cũng giống như cầu vượt quá cung về hàng nhập khẩu. Các nhà kinh tế theo chủ nghĩa cơ cấu nhấn mạnh phá giá đồng tiền không có khả năng cải thiện cán cân thanh toán vì những nước chậm phát triển bị hạn chế về khả năng xuất khẩu đồng thời lệ thuộc nhiều vào hàng nhập khẩu.

Để phát triển kinh tế, hạn chế lạm phát và ổn định xã hội, các nhà chức trách khi áp dụng bất kỳ chính sách kinh tế vĩ mô nào cần phải hiểu thực trạng và những đặc trưng của nền kinh tế để nâng cao hiệu quả của chính sách và tránh những ảnh hưởng đi kèm của nó ■

Tài liệu tham khảo:

- Income, Employment and Economic growth (Seventh edition) - Wallace C. Peterson & Paul S. Estenson.

- The Quantity theory is always and everywhere Controversial - Why? - David Laidler (1989).

- Economics - John Sloman

- Does the Exchange rate regime matter for Inflation and Growth- Atish R. Ghosh, Jonathan D. Ostry, Anne-Marie Gulde and Holger C. Wolf.

- International Finance - Keith Pilbeam